

Số: 30/KH-ĐHHD

Hải Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH THI ĐỢT 1 HỌC KỲ II VÀ THI LẠI HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024
(Áp dụng cho lớp L9.KTĐ, D1.KTĐ và SV hoãn thi, SV đăng ký thi lại học kỳ I năm học 2023 - 2024)

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Thời khóa biểu học kỳ II, năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Danh sách sinh viên đăng ký thi lại học kỳ I năm học 2023 - 2024;

Nhà trường thông báo Kế hoạch thi kết thúc học phần Đợt 1, học kỳ II, năm học 2023-2024 áp dụng cho lớp L9.KTĐ, D1.KTĐ và SV hoãn thi, SV đăng ký thi lại học kỳ I năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
1	L10.NNA + D2.NNA	1	Kinh doanh quốc tế (English for International Business)	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
2	K11.NNA	2	Chuyên đề kinh doanh quốc tế - E	2	KTQT	Đào Thị Miên	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
3	K11.KT1	5	Kinh tế đầu tư	2	KTTC	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
4	K44.GDMN C	1	Giáo dục dinh dưỡng	1	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
5	K46B.GDMN	1	Giáo dục học MN	2	CT-TLGDH	Trần Quốc Hưng	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
6	K12.CNTT	1	Giáo dục thể chất 3	1	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
7	K12.NNA	1	Giáo dục thể chất 3	1	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
8	K12.QTKD	1	Giáo dục thể chất 3	1	NHTD	ThS. Trần Doãn Khoa	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
9	K12.QTVP	1	Giáo dục thể chất 3	1	NHTD	ThS. Trần Doãn Khoa	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
10	K13.CNTT	3	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
11	K13.MAR	2	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	ThS. Trần Doãn Khoa	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
12	K13.QTKD	1	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	ThS. Trần Doãn Khoa	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
13	K13A.SPANH	1	Giáo dục thể chất 1	2	NHTD	Nguyễn Hữu Thái	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT ²	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
14	L10.NNA + D2.NNA	1	Tiếng Trung 2 (Chinese 2)	4	NN	Khương Thị Thuỷ	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
15	K11.KT1	1	Kế toán quản trị 1	3	KTTC	Nguyễn Thị Ngọc	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
16	K11.KTĐ	3	Máy điện	3	KTCN	Đinh Thị Trung Hiếu	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
17	K12.KTĐ	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	CTTLGD	Phạm Thị Thu Hằng	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
18	K12.NNA	3	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	KTQT	Phạm Thị Hương	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
19	K12.QTKD	1	Hệ thống thông tin quản lý	2	KTQT	Phùng Việt Phương	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
20	K13.CNTT	2	Kỹ thuật lập trình	3	CNTT	Phạm Văn Quang	Tiểu luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
21	K13.CNTT	4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	CTTLGD	Nguyễn Thị Thùy Linh	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
22	K13A.SPANH	1	Giáo dục môi trường	2	T&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
23	K13B.SPANH	1	Giáo dục môi trường	2	T&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
24	K44.GDMN C	3	Môi trường và con người	1	BGH	Nguyễn Văn Quyên	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
25	K46B.GDMN	2	Mỹ thuật	3	GDMN	Nguyễn Phương Bình	TH trả điểm	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
26	L10.NNA + D2.NNA	2	Tiếng Anh thương mại 1 (Business English 1)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
27	K11.KT1	1	Kế toán tài chính 1	3	KTTC	Phạm Thị Thu Trang	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
28	K13.CNTT	2	Đại số	3	CNTT	Nguyễn Thanh Liêm	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
29	K13.GDMN	3	Tâm lý học đại cương	2	CT-TLGDH	Nguyễn Thị Bắc	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
30	K13.GDTC	1	Tâm lí học	3	CT-TLGDH	Vũ Thị Thu Trang	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
31	K13.KTĐ	1	Đại số	3	THTN	Phạm Thị Mỹ	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
32	K13.MAR	1	Toán cao cấp	3	THTN	TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Hoàng Thế Anh	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT ³	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
33	K13.QTKD	9	Toán cao cấp	3	THTN	TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Hoàng Thế Anh	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
34	K13.QTVP	5	Toán cao cấp	3	THTN	TS. Nguyễn Thị Thu Hà ThS. Hoàng Thế Anh	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
35	K13A.SPANH + K13B.SPTOAN	2	Tâm lí học	3	CT-TLGDH	Lê Thị Minh Anh	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
36	K13D.GDTH	1	Tâm lý học tiểu học	3	CT-TLGDH	Nguyễn Thị Minh Hải	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
37	K46B.GDMN	2	Sự PT thể chất TE lứa tuổi MN	2	T&KHTN	Nguyễn Văn Diễn	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
38	K13D.GDTH	1	Triết học Mác - Lênin	2	CT-TLGDH	Hoàng Thị Ngát	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
39	L10.NNA + D2.NNA	2	Quản trị kinh doanh (Business Management)	2	KTQT	TS. Đặng Trần Đông Phạm Đức Kiểm	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
40	K11.KTĐ	2	Thông tin số	2	KTCN	Nguyễn Thị Toan	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
41	K12.QTKD	1	Quản trị kinh doanh	2	KTQT	TS. Đặng Trần Đông Phạm Đức Kiểm	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
42	K13.CNTT	5	Kiến trúc máy tính	2	CNTT	Lê Quang Tinh	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
43	K13.CNTT	3	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Nguyễn Thị Lài	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
44	K13.KTĐ	1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	Đặng Trà My	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
45	K13.KTTH	1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	TS. Tô Văn Sông ThS. Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
46	K13.MAR	1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	TS. Tô Văn Sông ThS. Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
47	K13.QTKD	1	Triết học Mác - Lênin	3	CTTLGD	TS. Tô Văn Sông ThS. Hoàng Thị Ngát	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
48	K13A.SPANH + K13B.SPTOAN	2	Triết học Mác - Lênin	3	CT-TLGDH	Nguyễn Thị Lài	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
49	L10.NNA + D2.NNA	2	Tiếng Anh thương mại 4 (Business English 4)	2	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
50	K11.KT1	1	Kế toán tài chính 2	3	KTTC	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
51	K11.QTKD	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTQT	Phạm Thị Na	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT ⁴	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
52	K11.QTKD	1	Quản trị dự án đầu tư	2	KTQT	Hà Thị Thu Hoài	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
53	K12.KTTH	1	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
54	K12.QTVP	1	Tiếng Anh 3	3	NN	Phạm Thị Hiền	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
55	K13.CNTT	2	Tiếng Anh 1	3	NN	Trần Thị Oanh	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
56	K13.KTTH	1	Tiếng Anh 1	3	NN	ThS. Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
57	K13.MAR	1	Tiếng Anh 1	3	NN	ThS. Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
58	K13.QTKD.LT	1	Tiếng Anh 2	4	NN	ThS. Trần Thị Oanh	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
59	K13E.GDTH	2	Tiếng Anh 1	3	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
60	L9.KTĐ+ D1.KTĐ	10	Thực hành điện công nghiệp	1	KTCN	Lê Thị Nụ	Thực hành	21/04/2024	1	KTX	Thi lần 1
61	L9.KTĐ+ D1.KTĐ	10	Thực hành điện tử công nghiệp	1	KTCN	Nguyễn Ngọc Cương	Tiểu luận	21/04/2024	1	KTX	Thi lần 1
62	L10.NNA + D2.NNA	2	Tiếng Anh thương mại 2 (Business English 2)	2	NN	Vũ Thị Nhung	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
63	K11.KT1	1	Tài chính doanh nghiệp	3	KTQT	Lê Thị Hoài Linh	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
64	K11.QTKD	1	Quản trị nhân lực	3	KTQT	Nguyễn Thị Lý	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
65	K11.QTKD	1	Thị trường chứng khoán	2	KTQT	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
66	K12.CNTT	1	Soạn thảo văn bản	2	KTQT	Phạm Hồng Thơm	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
67	K12.KTĐ	1	Vật lý 2	2	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
68	K12.NNA	2	Từ vựng học (Lexicology)	2	NN	Đinh Thị Lê Duyên	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
69	K12.TCNH	1	Thống kê kinh tế	2	KTQT	Phạm Thị Na	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
70	K13.KT.LT	1	Thị trường tài chính	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT ⁵	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
71	K13.CNTT	2	Tin học đại cương	2	CNTT	Vũ Thị Thương Huyền	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
72	K13.MAR	1	Tin học đại cương	2	CNTT	ThS. Phạm Văn Quang	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
73	K13.QTKD	1	Tin học đại cương	2	CNTT	ThS.Lê Quang Tinh	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
74	K13.KTĐ	4	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	KTCN	Phan Đình Trung	Vấn đáp	21/04/2024	3	3.4 (NTD)	Thi lại
75	K13A.SPTOAN + K13B.SPTOAN	6	Giải tích 1	4	T&KHTN	Phạm Thị Trang	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
76	K13A.SPTOAN	1	Tập hợp và Logic Toán	2	T&KHTN	Phạm Ngọc Hoa	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi
77	K13G.GDTH	1	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	T&KHTN	Vũ Thị Thảo	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
78	L10.NNA + D2.NNA	2	Tiếng Anh thương mại 3 (Business English 3)	2	NN	Đỗ Thị Ngọc Tú	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
79	K13A.SPVAN	1	Nhập môn lí luận văn học	2	NV&KHXX	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
80	K13B.GDTH	1	Tiếng Việt thực hành	3	GDTH	Dương Thị Bích Hạnh	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
81	K13C.GDTH	4	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	GDTH	Đào Thị Tuyết Thanh	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
82	K44.GDMN C	1	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	2	GDMN	Nguyễn Thu Loan	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi
83	K44.GDMN C	2	Phòng bệnh và đảm bảo AT cho trẻ MN	2	GDMN	Nghiêm Thị Thùy Dương	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
84	L10.NNA + D2.NNA	1	Biên dịch (Translation)	3	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
85	K11.KT1	1	Nghiệp vụ thuế	2	KTTC	Nguyễn Thị Phương	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
86	K13.CNTT	1	Pháp luật đại cương	2	CTTLGD	Vũ Thị Hương	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
87	K13.KTĐ.LT	1	Vật lý đại cương	3	KTCN	Phan Đình Trung	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
88	K13.MAR	2	Pháp luật đại cương	2	CTTLGD	ThS. Vũ Thị Hương	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
89	K13A.SPANH	1	Dẫn luận ngôn ngữ	2	NV&KHXX	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Lớp	Số SV	Tên học phần	Số TC	Khoa/TT ⁶	Giảng viên	Hình thức thi	Ngày thi/ Ngày nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
90	K13B.GDTH	1	Pháp Luật đại cương	2	CT-TLGDH	Vũ Thị Hương	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
91	K13B.SPANH + K13B.SPVAN	2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	NV&KHXH	Trần Thị Ngoan	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
92	K13B.SPANH	1	Dẫn luận ngôn ngữ	2	NV&KHXH	Tiêu Thị Thu Thủy	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
93	K13E.GDTH	1	Tiếng Việt thực hành	3	GDTH	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi, Thi lại
94	L10.NNA + D2.NNA	2	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	2	NN	Đặng Thu Trang	Tự luận	23/04/2024	1	GD1.1 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1
95	K13B.SPANH	1	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Lê Thị Bắc	Tự luận	23/04/2024	1	GD1.1 (NTD)	Hoãn thi
96	K13.GDMN	1	Âm nhạc	3	NHTD	Nguyễn Thị Án Tuyết	Vấn đáp TH	23/04/2024	1	GD1.2 (NTD)	Thi lại
97	K13B.SPANH	1	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	NN	Lê Thị Bắc	Vấn đáp	23/04/2024	2	GD1 (NTD)	Hoãn thi
98	L10.NNA + D2.NNA	2	Phiên dịch (Interpretation)	3	NN	Trần Thị Oanh	Vấn đáp	23/04/2024	2	GD1 (NTD)	Hoãn thi, thi lần 1

Lưu ý: Thời gian thi ca 1 từ 7h15'; ca 2 từ 9h30'; ca 3 từ 13h15'; ca 4 từ 15h30'. Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút. Trường hợp đặc biệt SV không đến dự thi được phải làm đơn xin hoãn thi gửi về Phòng Bảo đảm CL-TT thông qua chủ nhiệm lớp theo quy định; Đối với hình thức thi Tiểu luận hoặc Bài tập lớn, giảng viên viên giao tên đề tài cho sinh viên vào buổi học cuối hoặc trước ngày nộp TL/BTL ít nhất 7 ngày; GV và SV thực hiện theo quy chế đào tạo, quy chế thi của Trường Đại học Hải Dương. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời (thông qua phòng Bảo đảm Chất lượng - Thanh tra và phòng Đào tạo - HTQT). *ĐC*

Nơi nhận:

- HĐT; BGH;
- Phòng: BĐCL-TT; HC-QT; TT TH-NN;
- Khoa CM;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT-HTQT (03).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



T.S. Nguyễn Văn Quỳên

DANH SÁCH SINH VIÊN HOÃN THI, THI LẠI

(Kèm theo Kế hoạch thi số: 30/KH-ĐHHD, ngày 12/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
1	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Kinh doanh quốc tế (English for International Business)	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
2	211150003	Trần Tuấn Anh	14/11/2003	K11.NNA	Chuyên đề kinh doanh quốc tế - E	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
3	211150007	Phạm Khắc Tùng Lâm	22/05/2003	K11.NNA	Chuyên đề kinh doanh quốc tế - E	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
4	211040003	Trần Hoàng Anh	23/11/2003	K11.KT1	Kinh tế đầu tư	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
5	211040005	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/10/2003	K11.KT1	Kinh tế đầu tư	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
6	211040007	Nguyễn Thị Thu Dịu	17/11/2003	K11.KT1	Kinh tế đầu tư	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
7	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Kinh tế đầu tư	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
8	211040068	Đỗ Lan Phương	14/04/2003	K11.KT1	Kinh tế đầu tư	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
9	MN44CTT.0003	Nguyễn Thị Bình	14/01/2003	K44.GDMN C	Giáo dục dinh dưỡng	1	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
10	23526.B004	Nguyễn Diệu Ánh	08/02/2004	K46B.GDMN	Giáo dục học MN	2	Tự luận	20/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
11	221090005	Nguyễn Trọng Đức	04/10/2003	K12.CNTT	Giáo dục thể chất 3	1	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
12	221150001	Nguyễn Long An	06/11/2004	K12.NNA	Giáo dục thể chất 3	1	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
13	221020013	Nguyễn Trung Kiên	27/09/2003	K12.QTKD	Giáo dục thể chất 3	1	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
14	221100003	Khúc Thị Hà My	16/11/2004	K12.QTVP	Giáo dục thể chất 3	1	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
15	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
16	23109.0053	Nguyễn Văn Hải	25/01/2005	K13.CNTT	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
17	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
18	23124.0005	Ngô Mạnh Hùng	02/02/2005	K13.MAR	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
19	23124.0006	Nguyễn Đức Huy	27/08/2005	K13.MAR	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
20	23102.0057	Trần Anh Tú	25/09/2003	K13.QTKD	Giáo dục thể chất 1	2	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
21	23120.A037	Hồ Yến Nhi	19/11/2005	K13A.SPANH	Giáo dục thể chất 1	02	Thực hành	20/04/2024	1	SVĐ (NTD)	Thi lại
22	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Tiếng Trung 2 (Chinese 2)	4	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1
23	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Kế toán quản trị 1	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
24	211060015	Trần Văn Thịnh	08/11/2003	K11.KTĐ	Máy điện	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
25	211060016	Đoàn Đức Trung	31/07/2003	K11.KTĐ	Máy điện	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
26	211060019	Nguyễn Quốc Việt	01/11/2003	K11.KTĐ	Máy điện	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
27	221060014	Đoàn Trọng Khánh	02/05/2004	K12.KTĐ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
28	221150005	Vũ Thu Hằng	13/09/2004	K12.NNA	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
29	221150008	Nguyễn Hoài Hương	06/12/2004	K12.NNA	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
30	221150015	Đào Thị Thủy	09/07/2003	K12.NNA	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
31	221020028	Đàm Đức Trung	14/12/2003	K12.QTKD	Hệ thống thông tin quản lý	2	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
32	23109.0013	Đinh Vương Khánh Duy	13/09/2005	K13.CNTT	Kỹ thuật lập trình	3	Tiểu luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
33	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Kỹ thuật lập trình	3	Tiểu luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
34	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
35	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
36	23109.0063	Hoàng Tiến Sĩ	22/03/2005	K13.CNTT	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	TN + Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
37	23120.A037	Hồ Yến Nhi	19/11/2005	K13A.SPANH	Giáo dục môi trường	2	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
38	23120.B011	Lò Thị Minh Hà	28/12/2005	K13B.SPANH	Giáo dục môi trường	2	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
39	MN44CTT.0058	Nghiêm Thị Ánh Tuyết	09/02/2003	K44.GDMN C	Môi trường và con người	1	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
40	MN44CTT.0003	Nguyễn Thị Bình	14/01/2003	K44.GDMN C	Môi trường và con người	1	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
41	MN44CTT.0028	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	17/09/2003	K44.GDMN.C	Môi trường và con người	1	Tự luận	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
42	23526.B004	Nguyễn Diệu Ánh	08/02/2004	K46B.GDMN	Mỹ thuật	3	TH trả điểm	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
43	23526.B053	Phạm Thị Trang	01/11/2003	K46B.GDMN	Mỹ thuật	3	TH trả điểm	20/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
44	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 1 (Business English 1)	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
45	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Kế toán tài chính 1	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
46	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Đại số	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
47	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Đại số	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
48	23117.0019	Trương Thị Thùy Linh	09/10/2004	K13.GDMN	Tâm lý học đại cương	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
49	23117.0026	Tôn Thùy Trang	06/09/2005	K13.GDMN	Tâm lý học đại cương	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
50	23117.0028	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	09/05/2005	K13.GDMN	Tâm lý học đại cương	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
51	231230011	Nguyễn Sĩ Hải An	02/06/2005	K13.GDTC	Tâm lý học	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
52	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Đại số	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
53	23124.0005	Ngô Mạnh Hùng	02/02/2005	K13.MAR	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
54	23102.0008	Phạm Năng Hoàng Chương	28/10/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
55	23102.0023	Nguyễn Đức Hòa	20/01/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
56	23102.0029	Phạm Khánh Huyền	14/09/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
57	23102.0030	Nguyễn Đoàn Kết	15/05/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
58	23102.0035	Nguyễn Hữu Nam	19/12/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
59	23102.0038	Trần Thảo Ngân	20/09/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
60	23102.0039	Lê Thị Hồng Ngọc	19/10/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
61	23102.0040	Trần Nguyễn Quỳnh Như	05/12/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
62	23102.0041	Phạm Tiến Quang	19/01/2005	K13.QTKD	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
63	23110.0003	Phạm Thị Thúy Hiền	29/07/2005	K13.QTVP	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
64	23110.0008	Bùi Thị Nhung	05/06/2004	K13.QTVP	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
65	23110.0009	Trần Thị Thanh Thu	20/10/2005	K13.QTVP	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
66	23110.0010	Vì Văn Trường	11/03/2002	K13.QTVP	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
67	23110.0011	Nguyễn Văn Quang Anh	11/08/2005	K13.QTVP	Toán cao cấp	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
68	23120.A037	Hồ Yến Nhi	19/11/2005	K13A.SPANH	Tâm lý học	03	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
69	23118.B030	Vũ Thị Tuyết Ly	26/07/2005	K13B.SPTOAN	Tâm lý học	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
70	23116.A009	Vũ Thị Ngọc Hân	08/05/2005	K13D.GDTH	Tâm lý học tiểu học	3	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
71	23526.B004	Nguyễn Diệu Ánh	08/02/2004	K46B.GDMN	Sự PT thể chất TE lứa tuổi MN	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
72	23526.B069	Nguyễn Ngọc Anh	13/06/2005	K46B.GDMN	Sự PT thể chất TE lứa tuổi MN	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
73	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Tiếng Anh thương mại 1 (Business English 1)	2	Tự luận	20/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
74	23116.D009	Vũ Thị Ngọc Hân	08/05/2005	K13D.GDTH	Triết học Mác - Lênin	2	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
75	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Quản trị kinh doanh (Business Management)	2	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
76	211060015	Trần Văn Thịnh	08/11/2003	K11.KTĐ	Thông tin số	2	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
77	211060019	Nguyễn Quốc Việt	01/11/2003	K11.KTĐ	Thông tin số	2	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
78	221020013	Nguyễn Trung Kiên	27/09/2003	K12.QTKD	Quản trị kinh doanh	2	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
79	23109.0016	Nguyễn Hữu Hải	19/07/2005	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
80	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
81	23109.0053	Nguyễn Văn Hải	25/01/2005	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
82	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
83	23109.0063	Hoàng Tiến Sĩ	22/03/2005	K13.CNTT	Kiến trúc máy tính	2	Tiểu luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
84	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
85	23109.0053	Nguyễn Văn Hải	25/01/2005	K13.CNTT	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
86	23109.0059	Vũ Đức Cường	01/10/2005	K13.CNTT	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
87	23109.0064	Vương Văn Sáng	03/02/2004	K13.CNTT	Triết học Mác-Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
88	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
89	23101.0004	Nguyễn Thanh Huyền	30/12/2005	K13.KTTH	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
90	23124.0005	Ngô Mạnh Hùng	02/02/2005	K13.MAR	Triết học Mác - Lênin	3	TN + Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
91	23120.A037	Hồ Yến Nhi	19/11/2005	K13A.SPANH	Triết học Mác - Lênin	03	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
92	23118.B030	Vũ Thị Tuyết Ly	26/07/2005	K13B.SPTOAN	Triết học Mác - Lênin	3	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
93	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Quản trị kinh doanh (Business Management)	2	Tự luận	20/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
94	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 4 (Business English 4)	2	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
95	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Kế toán tài chính 2	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
96	211020057	Vũ Quý Vinh	07/09/2003	K11.QTKD	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
97	211020058	Đổng Đức Vượng	17/02/2002	K11.QTKD	Quản trị dự án đầu tư	2	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
98	221010006	Nguyễn Hoài Thương	19/02/2004	K12.KTTH	Tiếng Anh 3	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
99	221100002	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/08/2004	K12.QTVP	Tiếng Anh 3	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
100	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
101	23109.0053	Nguyễn Văn Hải	25/01/2005	K13.CNTT	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
102	23101.0004	Nguyễn Thanh Huyền	30/12/2005	K13.KTTH	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
103	23124.0006	Nguyễn Đức Huy	27/08/2005	K13.MAR	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
104	23402.0001	Nguyễn Quỳnh Anh	01/10/1999	K13.QTKD.LT	Tiếng Anh 2	4	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
105	2.31E+40	Chu Thị Minh Phương	28/07/2005	K13E.GDTH	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Thi lại
106	2.31E+23	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/01/2005	K13E.GDTH	Tiếng Anh 1	3	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
107	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Tiếng Anh thương mại 4 (Business English 4)	2	Tự luận	21/04/2024	1	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
108	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 2 (Business English 2)	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
109	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Tài chính doanh nghiệp	3	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
110	211020058	Đồng Đức Vượng	17/02/2002	K11.QTKD	Quản trị nhân lực	3	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
111	211020010	Nguyễn Thị Thu Hà	14/09/2001	K11.QTKD	Thị trường chứng khoán	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
112	221090017	Nguyễn Văn Nhất	25/12/2004	K12.CNTT	Soạn thảo văn bản	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
113	221060014	Đoàn Trọng Khánh	02/05/2004	K12.KTĐ	Vật lý 2	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
114	221150001	Nguyễn Long An	06/11/2004	K12.NNA	Từ vựng học (Lexicology)	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
115	221150008	Nguyễn Hoài Hương	06/12/2004	K12.NNA	Từ vựng học (Lexicology)	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
116	221030004	Vi Thị Lam	13/10/2001	K12.TCNH	Thống kê kinh tế	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
117	23304.0034	Phạm Thị Thu	15/10/1974	K13.KT.LT	Thị trường tài chính	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Thi lại
118	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Tiếng Anh thương mại 2 (Business English 2)	2	Tự luận	21/04/2024	2	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
119	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Tin học đại cương	2	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
120	23109.0053	Nguyễn Văn Hải	25/01/2005	K13.CNTT	Tin học đại cương	2	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
121	23124.0005	Ngô Mạnh Hùng	02/02/2005	K13.MAR	Tin học đại cương	2	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
122	23102.0037	Vũ Thị Kim Ngân	08/02/2005	K13.QTKD	Tin học đại cương	2	Thực hành	21/04/2024	2	PM (NTD)	Thi lại
123	23106.0004	Lê Văn Anh	13/12/2005	K13.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	Vấn đáp	21/04/2024	3	3.4 (NTD)	Thi lại
124	23106.0025	Nguyễn Quang Long	08/06/2005	K13.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	Vấn đáp	21/04/2024	3	3.4 (NTD)	Thi lại
125	23106.0033	Trần Xuân Quân	01/01/2005	K13.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	Vấn đáp	21/04/2024	3	3.4 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
126	23106.0048	Đinh Tuấn Nam	02/08/2004	K13.KTĐ	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	Vấn đáp	21/04/2024	3	3.4 (NTD)	Thi lại
127	23118.A031	Lưu Hoàng Linh	11/11/2005	K13A.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
128	23118.A042	Trần Thị Yến Nhi	20/07/2005	K13A.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
129	23118.A037	Vũ Hồng Ngọc	03/05/2005	K13A.SPTOAN	Tập hợp và Logic Toán	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
130	23118.A033	Bùi Thùy Linh	27/06/2005	K13A.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
131	23118.A052	Nguyễn Mạnh Toàn	04/03/2005	K13A.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
132	23118.A041	Đỗ Thành Nguyên	22/10/2005	K13A.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
133	23118.A019	Lê Thị Ngọc Diệp	07/12/2005	K13G.GDTH	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
134	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Tiếng Anh thương mại 3 (Business English 3)	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
135	23119.A019	Lê Thị Ngọc Hà	19/04/2004	K13A.SPVAN	Nhập môn lí luận văn học	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
136	23116.B021	Nguyễn Linh Hương	22/01/2005	K13B.GDTH	Tiếng Việt thực hành	3	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
137	23120.B038	Nguyễn Thị Lan Phương	24/10/2005	K13B.SPANH	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
138	23118.B030	Vũ Thị Tuyết Ly	26/07/2005	K13B.SPTOAN	Giải tích 1	4	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
139	23119.B020	Nguyễn Ngọc Mai	20/09/2005	K13B.SPVAN	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
140	23116.C036	Nguyễn Thị Thắm	01/10/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
141	23116.C045	Dương Thùy Trang	11/01/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
142	23116.C048	Phạm Thị Trang	06/07/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
143	23116.C047	Nguyễn Thị Thu Trang	01/09/2005	K13C.GDTH	Cơ sở Toán học của việc dạy học môn Toán ở tiểu học 1	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
144	2.31E+23	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/01/2005	K13E.GDTH	Tiếng Việt thực hành	3	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
145	MN44CTT.0028	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	17/09/2003	K44.GDMN C	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
146	MN44CTT.0058	Nghiêm Thị Ánh Tuyết	09/02/2003	K44.GDMN C	Phòng bệnh và đảm bảo AT cho trẻ MN	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
147	MN44CTT.0003	Nguyễn Thị Bình	14/01/2003	K44.GDMN C	Phòng bệnh và đảm bảo AT cho trẻ MN	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Thi lại
148	MN44CTT.0028	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	17/09/2003	K44.GDMN.C	Phát triển và TCTHCT	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
149	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Tiếng Anh thương mại 3 (Business English 3)	2	Tự luận	21/04/2024	3	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
150	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Biên dịch (Translation)	3	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
151	211040049	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/06/2003	K11.KT1	Nghị quyết vụ thuế	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
152	23109.0028	Đinh Văn Quốc	17/06/1999	K13.CNTT	Pháp luật đại cương	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
153	23206.0014	Đinh Văn Quang	29/11/2003	K13.KTĐ.LT	Vật lý đại cương	3	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
154	23124.0005	Ngô Mạnh Hùng	02/02/2005	K13.MAR	Pháp luật đại cương	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
155	23124.0006	Nguyễn Đức Huy	27/08/2005	K13.MAR	Pháp luật đại cương	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
156	23120.A014	Đỗ Thị Hào	12/10/2005	K13A.SPANH	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
157	23116.B021	Nguyễn Linh Hương	22/01/2005	K13B.GDTH	Pháp Luật đại cương	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Thi lại
158	23120.B037	Nguyễn Thị Lan Phương	23/10/2005	K13B.SPANH	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Tự luận	21/04/2024	4	3.5 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1
159	23120.B039	Nguyễn Thị Lan Phương	25/10/2005	K13B.SPANH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	Tự luận	23/04/2024	1	GĐ1.1 (NTD)	Hoãn thi -> Thi lần 1

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Lớp	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	Ngày thi/nộp TL	Ca	Phòng	Ghi chú
160	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	2	Tự luận	23/04/2024	1	GD1.1 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1
161	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	2	Tự luận	23/04/2024	1	GD1.1 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1
162	23117.0001	Phạm Mỹ Anh	23/03/2004	K13.GDMN	Âm nhạc	3	Vấn đáp TH	23/04/2024	1	GD1.2 (NTD)	Thi lại
163	223150005	Tạ Thị Hương Giang	18/12/1992	D2.NNA	Phiên dịch (Interpretation)	3	Vấn đáp	23/04/2024	2	GD1 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1
164	23120.B039	Nguyễn Thị Lan Phương	25/10/2005	K13B.SPANH	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5	Vấn đáp	23/04/2024	2	GD1 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1
165	222150001	Bùi Thị Liên	02/07/1994	L10.NNA	Phiên dịch (Interpretation)	3	Vấn đáp	23/04/2024	2	GD1 (NTD)	Hoàn thi -> Thi lần 1

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

(Xác nhận SV thi lại đã đóng lệ phí thi)

PHÒNG BẢO ĐẢM CL-TT

(Xác nhận đủ điều kiện thi, hoãn thi)

Phạm Thị Liên

PHÒNG ĐÀO TẠO - HTQT

(Xác nhận đủ điều kiện thi lại)

Lê Thị Sinh

KT. HIỆU TRƯỞNG**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Văn Quyên